

Số: 124/2024/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 17 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 170/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024 của người yêu cầu:

- Ông **Trần Văn T** - Sinh năm: 1996. Địa chỉ: **Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.**

- Bà **Trần Thị Thảo V** - Sinh năm: 1997. Địa chỉ: **Tổ E, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trần Văn T** và bà **Trần Thị Thảo V** kết hôn vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2021 đăng ký ngày 08/7/2021. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà ba mẹ ông **T** ở địa chỉ: **Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.** Trong quá trình chung sống đến tháng 02/2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống mặc dù vợ chồng đã cố gắng nhưng không thể hàn gắn được. Đầu năm 2023, bà **V** đã về nhà mẹ đẻ sinh sống tại địa chỉ: **Tổ E, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.** Vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ tháng 01/2023 cho đến nay.

Tại phiên hòa giải, ông **Trần Văn T** và bà **Trần Thị Thảo V** đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông **Trần Văn T** và bà **Trần Thị Thảo V** là hoàn toàn tự nguyện, do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của ông **Trần Văn T** và bà **Trần Thị Thảo V.**

[2] Về con chung: Ông Trần Văn T và bà Trần Thị Thảo V xác nhận vợ chồng không có.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Văn T và bà Trần Thị Thảo V xác định vợ chồng không có.

[4] Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Trần Thị Thảo V và ông Trần Văn T mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Trần Thị Thảo V và ông Trần Văn T đã nộp theo biên lai thu số 0001586 ngày 22/05/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[5] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 07 tháng 06 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Trần Thị Thảo V thống nhất thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2021 đăng ký ngày 08/7/2021 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng)

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Văn T và bà Trần Thị Thảo V xác nhận vợ chồng không có.

2. Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Trần Thị Thảo V và ông Trần Văn T mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Trần Thị Thảo V và ông Trần Văn T đã nộp theo biên lai thu số 0001586 ngày 22/05/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hoà Thọ Tây;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Tuyên

